**ĐỀ CƯƠNG**

**BÁO CÁO NĂM HỌC 2020-2021 – PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

***(Phần in đậm là đề mục để báo cáo; in nghiêng là mô tả, ghi chú)***

*1. Báo cáo dành cho Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, quận, huyện. Hoàn tất trước ngày 20/6/2021*

*2. Các tập tin đính kèm Báo cáo này: các đơn vị chỉ sử dụng tập tin Excel. Kích thước tối đa 1M.*

*3. Nhập địa chỉ mail chính thức của Phòng Giáo dục và Đào tạo để nhận thông tin phản hồi*

**Email:**

**Phòng GD&ĐT**

*Chọn đơn vị Phòng Giáo dục và Đào tạo gửi báo cáo*

**THÔNG TIN TỔ CHỨC, MẠNG LƯỚI, ĐỘI NGŨ**

*Các số liệu ở dưới đây tập trung cho cấp THCS. Xem kỹ từng đề mục để nhập thông tin chính xác*

**Trưởng phòng**

*Nhập họ và tên Trưởng phòng GD&ĐT*

**Điện thoại Trưởng phòng**

*Nhập số điện thoại di động của Trưởng phòng. Nhập đầy đủ 10 số (kể cả số 0 ở đầu)*

**DS LĐ, CV THCS**

*Gửi tập tin Excel danh sách lãnh đạo, chuyên viên phụ trách THCs. Đính kèm tập tin Excel theo MAU08. Đặt tên file: "Mã báo cáo 4 chữ số"MAU08.xlsx. Ví dụ: 301MAU08.xlsx*

**Phụ trách địa bàn**

*Gửi tập tin Excel Danh sách cán bộ phụ trách địa bàn. Đính kèm tập tin Excel theo MAU09. Đặt tên file: "Mã báo cáo 3 chữ số"MAU09.xlsx. Ví dụ: 301MAU09.xlsx*

**Quy mô trường, lớp**

*Gửi tập tin Excel Quy mô trường, lớp biến động trong năm họcTập tin đính kèm là file Excel theo Mẫu 10. Cách đặt tên file: "Mã số báo cáo"MAU10.xlsx. Ví dụ: 301MAU10.xlsx*

**Số trường**

*Tổng số trường có cấp THCS (kể cả trường công lập và ngoài công lập, trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**Số lớp**

*Tổng số lớp ở cấp THCS (kể cả trường công lập và ngoài công lập, trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**Trường kiểm định**

*Tổng số trường THCS đã đạt kiểm định chất lượng giáo dục các Cấp độ (kể cả trường công lập và ngoài công lập, trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**Trường chuẩn QG**

*Tổng số trường THCS đã đạt chuẩn quốc gia các Mức độ (kể cả trường công lập và ngoài công lập, trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**Trường tư thục**

*Tổng số trường THCS tư thục (kể cả trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**Trường liên cấp**

*Tổng số trường liên cấp Tiểu học và THCS (không có cấp THPT). Nếu không có thì nhập 0.*

**Số học sinh**

*Tổng số học sinh cấp THCS (kể cả trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**Học sinh dân tộc**

*Tổng số học sinh dân tộc thiểu số cấp THCS (kể cả trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**CBQL**

*Số lượng cán bộ quản lý cấp THCS (kể cả trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**Giáo viên**

*Số lượng giáo viên dạy cấp THCS (kể cả trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**Nhân viên**

*Số lượng nhân viên cấp THCS (kể cả trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**GV đạt chuẩn**

*Số lượng giáo viên cấp THCS đạt chuẩn (Tính cả số giáo viên trên chuẩn. Kể cả trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**GV trên chuẩn**

*Số lượng giáo viên cấp THCS trên chuẩn (Kể cả trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**GV Module 1**

*Số lượng giáo viên cấp THCS hoàn thành bồi dưỡng Mô đun 1 (Kể cả trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**GV Module 2**

*Số lượng giáo viên cấp THCS hoàn thành bồi dưỡng Mô đun 2 (Kể cả trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**GV Module 3**

*Số lượng giáo viên cấp THCS hoàn thành bồi dưỡng Mô đun 3 (Kể cả trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**Kế hoạch 4612**

*Số trường cấp THCS đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo công văn 4612 (kể cà trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**Ma trận đặc tả**

*Số trường cấp THCS đã xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kỳ (kể cả trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**Sinh hoạt chuyên môn**

*Số bài học, chủ đề minh họa cấp THCS đã thực hiện trong sinh hoạt chuyên môn (kể cả trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**Giáo dục STEM**

*Số bài học, chủ đề tổ chức dạy học giáo dục STEM cấp THCS (kể cả trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**Dự án KHKT**

*Số dự án KHKT học sinh THCS đã thực hiện (kể cả trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS)*

**NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC**

***Có thể sao chép và dán nội dung dài vào các mục dưới đây***

**Tổ chức thực hiện chương trình theo định hướng đổi mới của Văn bản 4612/BGDĐT-GDTrH**

*Đánh giá kết quả công tác triển khai, kiểm tra trường THCS thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo*

**Đánh giá việc thực hiện đổi mới quản lý hoạt động chuyên môn, nêu những điểm chính yếu và kết quả thực hiện trong năm học**

**Dạy học 2 buổi/ngày**

*Đánh giá kết quả thực hiện; nêu cụ thể qui mô (số trường, lớp, học sinh) tăng hay giảm trong năm học này; nếu giảm cần phân tích đánh giá và định hướng sắp tới.*

**Kết quả việc chỉ đạo thực hiện chủ đề dạy học theo định hướng GD STEM trong năm học**

**Kết quả việc đổi mới hình thức tổ chức dạy học, tăng cường các hoạt động trải nghiệm trong dạy học**

**Kiểm định CLGD - Trường chuẩn quốc gia**

 *Nêu các giải pháp triển khai thực hiện Thông tư 18/TT-BGDĐT*

**Quản lý dạy thêm học thêm; Chấn chỉnh hồ sơ; Khắc phục lạm thu**

*Quản lý việc dạy thêm học thêm; chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; khắc phục tình trạng lạm thu; Kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân*

**Hoạt động Học sinh nghiên cứu khoa học**

*Kết quả công tác chỉ đạo của PGDĐT trong hoạt động HS nghiên cứu khoa học*

**Việc chỉ đạo phát triển Câu lạc bộ trường học**

*Kết quả công tác chỉ đạo của PGDĐT trong việc tăng cường hoạt động của CLB trường học*

**Giáo dục tích hợp, lồng ghép**

*Đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, kiểm tra trường THCS thực hiện Giáo dục tích hợp, lồng ghép của phòng GDĐT*

**Tổ chức, tham gia các Hội thi, hoạt động chuyên môn**

*Kết quả công tác chỉ đạo các trường THCS tham gia các hội thi, hoạt động CM*

**Giáo dục hướng nghiệp, phân luồng**

Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông và công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 1223/KH-BGDDT ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025” và Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025”. Giải pháp triển khai giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và THPT

**Kết quả hướng nghiệp, phân luồng**

*Kết quả đạt được: có số liệu và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm không vào THPT và bổ túc THPT; Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân*

**Công tác đào tạo bồi dưỡng HSG cấp THCS**

**Việc thực hiện CSDL Ngành**

*Về chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc tăng cường điều kiện đảm bảo và ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục. Đánh giá việc thực hiện tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và việc thực hiện chỉ tiêu 100% trường THCS thực hiện sổ điểm điện tử*

**Việc thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học**

**Trường quốc tế**

*Tình hình hoạt động trong các trường quốc tế tại địa phương (loại hình trường có 100% vốn đầu tư nước ngoài; trường có đầu tư liên kết với Việt Nam).Nêu rõ ưu điểm, hạn chế hoạt động trong các trường quốc tế tại địa phương gồm các nội dung sau: đặc điểm tình hình (số lượng, chương trình học, văn bản pháp lý, tài liệu giảng dạy…); đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý (số lượng, cơ cấu, trình độ…); công tác tuyển sinh; tỷ lệ học sinh, sinh viên chuyển lớp, chuyển cấp; kiểm định và đánh giá chất lượng; quản lý công nhận văn bằng; xây dựng cơ sơ vật chất; hợp tác quốc tế (nếu có); vấn đề học phí và một số vấn đề khác.*

**Đánh giá việc thực hiện dạy học Ngoại ngữ, sử dụng tài liệu bổ trợ dạy học giúp học sinh đủ năng lực tham gia đánh giá theo chuẩn QT**

*Về chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc tăng cường điều kiện đảm bảo để mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh. Kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân*

**Đánh giá việc thực hiện dạy học Tin học theo chuẩn Quốc tế**

*Về chỉ đạo, tổ chức và quản lý, hướng dẫn dạy học Tin học theo chuẩn Quốc tế, giúp học sinh đủ năng lực đánh giá theo chuẩn Quốc tế.*

**Dạy học với Giáo viên người nước ngoài**

*Công tác quản lý của phòng GDĐT đối với việc dạy học GV bản ngữ tại các trường THCS*

**Những kết quả nổi trội trong việc Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống**

**Đánh giá về công tác giáo dục thể chất**

**Đánh giá về công tác giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập tại địa phương**

**Đánh giá về Công tác xây dựng trường học theo mô hình Trường THCS tiên tiến hội nhập khu vực và thế giới trên địa bàn quận/huyện**

**Đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, kiểm tra trường THCS thực hiện Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo, tuyển dụng GV của phòng GDĐT**

**Đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, kiểm tra trường THCS thực hiện "Trường học kết nối"**

**Chỉ đạo của Phòng GDĐT trong việc tăng cường xây dựng Văn hóa đọc trong trường học và nâng cao chất lượng hoạt động thư viện**

**Công tác kiểm tra việc thực hiện Qui chế dân chủ cơ sở tại các trường THCS**

**Về thực hiện tốt chế độ chính sách theo quy định về giáo dục dân tộc**

 *Số liệu, đánh giá những việc đã thực hiện*

**Chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới**

*Việc chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông. Công tác đổi mới quản lí việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục. Kết quả đạt được. Đề xuất, kiến nghị*

**Bồi dưỡng CB-GV chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới**

*Việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018*

**Kết quả dạy và học phòng chống dịch bệnh Covid-19**

*Tình hình thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021. Tình hình và kết quả dạy học qua Internet, Tình hình thực hiện phòng chống dịch COVID theo công văn 536/SGDĐT-CTTT ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19 khi học sinh, sinh viên đi học trở lại. Văn bản số 1224/SGDĐT-CTTT ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19. CV 73/CĐGD V/v tiếp tục tạm dừng một số hoạt động để đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19 NGÀY 5/5/2021*

**Đánh giá chung về kết quả thực hiện trong năm học**

*Kết quả nổi bật trong năm học và đánh giá ngắn gọn những thành tựu đạt được; những tồn tại hạn chế; nguyên nhân các tồn tại, chỉ rõ những vấn đề nào thuộc thẩm quyền địa phương, những vấn đề nào thuộc thẩm quyền Sở GDĐT, Bộ GDĐT; các giải pháp khắc phục.*

**Kiến nghị, đề xuất**

**Họ và tên, chức vụ, nhiệm vụ, số điện thoại người lập báo cáo**

.